

# BÀI GIẢNG

## NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

### I. Một số khái niệm liên quan đến hoạt động tín dụng

**1. Tổ chức tín dụng:** là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng (TCTD) bao gồm: ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

**2. Ngân hàng:** là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật TCTD. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã.

**3. Ngân hàng thương mại:** là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật TCTD nhằm mục tiêu lợi nhuận.

**4. Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH):** là ngân hàng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

**5. Tín dụng chính sách xã hội:** là hoạt động cấp tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đảm bảo an sinh xã hội.

**6. Cho vay:** là hình thức cấp tín dụng, theo đó TCTD giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận, với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

**7. Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống:** là việc TCTD cho vay đối với khách hàng là cá nhân để thanh toán các chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình.

**8. Cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh, hoạt động khác:** là việc TCTD cho vay đối với khách hàng là pháp nhân, cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngoài cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, bao gồm nhu cầu vốn của pháp nhân, cá nhân đó và nhu cầu vốn của hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân mà cá nhân đó là chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân.

**9. Rủi ro tín dụng:** là các tổn thất phát sinh từ việc khách hàng không trả được đầy đủ cả gốc và lãi của khoản vay hoặc khách hàng thanh toán nợ gốc và lãi không đúng hạn sau khi được cấp các khoản tín dụng.

**10. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:** là việc TCTD chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ:

- **Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ:** là việc TCTD chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận, thời hạn cho vay không thay đổi.

- **Gia hạn nợ:** là việc TCTD chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.

**11. Cho vay lưu vụ:** là phương thức cho vay đối với khách hàng để nuôi trồng, chăm sóc các cây trồng, vật nuôi có tính chất mùa vụ theo chu kỳ sản xuất liên kế trong năm hoặc các cây lưu gốc, cây công nghiệp có thu hoạch hàng năm, theo đó tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận dư nợ gốc của chu kỳ trước tiếp tục được sử dụng cho chu kỳ sản xuất tiếp theo.

**12. Khoanh nợ:** là việc TCTD chưa thu nợ của khách hàng và không tính lãi tiền vay phát sinh trong thời gian được khoanh nợ.

**13. Xóa nợ:** là việc TCTD không thu một phần hoặc toàn bộ nợ gốc, lãi của khách hàng đang còn dư nợ tại ngân hàng.

## **II. Một số nội dung trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội**

### **1. Đặc trưng của tín dụng chính sách xã hội**

- Tín dụng chính sách xã hội là hoạt động cấp tín dụng không vì mục tiêu lợi nhuận mà nhằm chuyển tải vốn ưu đãi đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống.

- Đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội là người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo chỉ định của Chính phủ hoặc chủ đầu tư có vốn ủy thác.

- Nguồn vốn để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là nguồn vốn của Nhà nước, tức là nguồn vốn từ ngân sách và có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước (bao gồm nguồn vốn Trung ương và địa phương) và các nguồn vốn của các chủ đầu tư hợp pháp khác.

- Người nghèo và các đối tượng chính sách khác khi vay vốn được ưu đãi về lãi suất, điều kiện, thời hạn, thủ tục cho vay cũng như cách thức phục vụ và cách tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

### **2. Các chương trình tín dụng chính sách xã hội**

NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ và một số Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đối tượng khách hàng được vay vốn NHCSXH là các đối tượng chính sách theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo; học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; các đối tượng cần vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; các đối tượng chính sách đi làm việc có thời hạn ở nước

ngoài; các đối tượng vay vốn để cải tạo đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển vùng trồng dược liệu quý theo Nghị định 28/NĐ-CP về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các đối tượng chính sách khác theo Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh các chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, NHCSXH còn thực hiện một số chương trình, dự án do các địa phương, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước ủy thác cho NHCSXH thực hiện.

a) Phân loại cho vay: hiện nay, NHCSXH đang thực hiện cho vay các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội và được phân theo nhóm sau:

\* Phân loại theo mục đích vay vốn

(i) Nhóm chương trình tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế và việc làm, bao gồm: cho vay hộ nghèo; cho vay hộ cận nghèo; cho vay hộ mới thoát nghèo; cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn; cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn; cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định 28/NĐ-CP và một số chương trình, dự án khác.

(ii) Nhóm chương trình tín dụng phục vụ đời sống, sinh hoạt bao gồm: cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay nhà ở xã hội và một số chương trình, dự án khác.

\* Phân loại theo đối tượng thụ hưởng

- Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác khi vay vốn hỗ trợ sản xuất kinh doanh nếu đủ điều kiện vay vốn thì **chỉ được vay vốn một trong các chương trình** dưới đây: cho vay hộ nghèo; cho vay hộ cận nghèo; cho vay hộ mới thoát nghèo; cho vay hộ SXKD tại vùng khó khăn; cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

- Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang thụ hưởng một trong các chương trình nêu trên, nếu đủ điều kiện thì **được thụ hưởng đồng thời các chương trình** tín dụng ưu đãi sau đây: cho vay về nhà ở (nhà ở xã hội (hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị)/ trả chậm nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long); cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo Nghị định 28/NĐ-CP; cho vay học sinh sinh viên (học sinh sinh viên y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp chứng chỉ hành nghề; người lao động

bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề); cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay xuất khẩu lao động; cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; chương trình, dự án hoặc theo chỉ định của chủ đầu tư.

b) Lãi suất cho vay: do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng thời kỳ, từng chương trình tín dụng (trừ chương trình cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa do Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định).

c) Mức cho vay tối đa: đối với chương trình cho vay hộ nghèo do Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định và công bố cho từng thời kỳ. Đối với các chương trình tín dụng khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng chương trình tín dụng cụ thể.

d) Thời hạn cho vay: cho vay ngắn hạn có thời hạn đến 12 tháng; cho vay trung hạn có thời hạn trên 12 tháng đến 60 tháng; cho vay dài hạn có thời hạn trên 60 tháng.

đ) Phương thức cho vay: thực hiện 02 phương thức cho vay là cho vay trực tiếp và cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội (gọi tắt là cho vay ủy thác). Tùy vào chương trình tín dụng đang thực hiện mà NHCSXH áp dụng phương thức cho vay phù hợp. Cụ thể:

- Các chương trình cho vay ủy thác: cho vay hộ nghèo; cho vay hộ cận nghèo; cho vay hộ mới thoát nghèo; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay nhà ở xã hội; cho vay xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long và một số chương trình, dự án khác.

- Các chương trình cho vay trực tiếp: cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho vay dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP).

- Các chương trình vừa cho vay ủy thác vừa cho vay trực tiếp: cho vay học sinh, sinh viên; cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn; cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn; cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; cho vay dự án phát triển ngành Lâm nghiệp; cho vay dự án mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật (Nippon).

### **3. Ủy thác cho vay thông qua các tổ chức chính trị - xã hội**

#### **a) Nội dung ủy thác**

- NHCSXH ủy thác cho vay thông qua 04 tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện một số

nội dung công việc trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của NHCSXH.

- Những công việc tổ chức CT-XH cấp xã nhận ủy thác thực hiện gồm: (i) công tác tuyên truyền, vận động; (ii) công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), Ban quản lý Tổ và tổ viên Tổ TK&VV; (iii) công tác tập huấn; (iv) các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH.

- Những công việc tổ chức CT-XH cấp huyện, tỉnh, Trung ương nhận ủy thác thực hiện gồm: (i) công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động; (ii) công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác của tổ chức CT-XH cấp dưới; (iii) công tác đào tạo, tập huấn; (iv) các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH.

- Việc quản lý nguồn vốn, giải ngân, thu nợ, hạch toán, theo dõi hồ sơ vay vốn do NHCSXH đảm nhận, trong đó việc giải ngân, thu nợ được thực hiện trực tiếp đến các đối tượng thụ hưởng có sự chứng kiến của các tổ chức CT-XH, Ban quản lý Tổ.

#### b) Thực hiện ký kết

Việc tổ chức thực hiện các nội dung ủy thác được NHCSXH và các tổ chức CT-XH triển khai ở cả 04 cấp, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Cụ thể:

- Cấp trung ương: NHCSXH ký “*Văn bản thỏa thuận về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác*” với 04 tổ chức CT-XH cấp Trung ương.

- Cấp tỉnh: Giám đốc Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh ký kết “*Văn bản liên tịch về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác*” với tổ chức CT-XH cấp tỉnh nhận ủy thác.

- Cấp huyện: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký kết “*Văn bản liên tịch về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác*” với tổ chức CT-XH cấp huyện nhận ủy thác.

- Cấp xã: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký kết “*Hợp đồng ủy thác về việc cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác*” với tổ chức CT-XH cấp xã nhận ủy thác.

#### c) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác của các tổ chức CT-XH:

Hàng năm, từng cấp tổ chức CT-XH nhận ủy thác xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác của tổ chức CT-XH cấp dưới, hoạt động của Tổ TK&VV, sử dụng vốn vay của các tổ viên. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cho NHCSXH cùng cấp và tổ chức CT-XH cấp trên để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Công tác kiểm tra, giám sát hàng năm phải đảm bảo như sau:

- Tổ chức CT-XH cấp Trung ương: tổ chức kiểm tra ít nhất 25% tổ chức CT-XH cấp tỉnh; tại mỗi tỉnh được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 tổ

chức CT-XH cấp huyện, 01 tổ chức CT-XH cấp xã, 01 Tổ TK&VV, 05 khách hàng vay vốn.

- Tổ chức CT-XH cấp tỉnh: tổ chức kiểm tra 100% tổ chức CT-XH cấp huyện; tại mỗi huyện được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 tổ chức CT-XH cấp xã; tại mỗi xã được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 Tổ TK&VV, 05 khách hàng vay vốn.

- Tổ chức CT-XH cấp huyện: tổ chức kiểm tra 100% tổ chức CT-XH cấp xã; tại mỗi xã được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 15% Tổ TK&VV; tại mỗi Tổ được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 05 khách hàng vay vốn.

- Tổ chức CT-XH cấp xã:

- + Kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân cho khách hàng

- + Kiểm tra hoạt động của 100% Tổ TK&VV; tại mỗi Tổ TK&VV, thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của tối thiểu 75% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn; tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.

#### **4. Hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn**

a) Mục đích: tổ TK&VV là tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn NHCSXH để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; cùng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; cùng giám sát nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ Ngân hàng.

b) Nguyên tắc thành lập và hoạt động: Tự nguyện, đoàn kết, tương trợ, cùng có lợi; các tổ viên cam kết cùng thực hiện đúng nghĩa vụ khi vay vốn, trả nợ và các nghĩa vụ khác theo quy định; hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số dưới sự điều hành của Ban quản lý Tổ.

c) Điều kiện thành lập Tổ: (i) đảm bảo số lượng thành viên một Tổ có tối thiểu 05 tổ viên và tối đa 60 tổ viên, cư trú hợp pháp theo địa bàn dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp thôn. Nếu trong một thôn không đủ số lượng tối thiểu 05 tổ viên theo quy định thì được thành lập Tổ theo địa bàn thôn liền kề trong xã (liên thôn); (ii) có Quy ước hoạt động nêu rõ nội dung hoạt động của Tổ; (iii) việc thành lập Tổ và nội dung Quy ước hoạt động của Tổ phải được UBND cấp xã chấp thuận và xác nhận vào Biên bản họp thành lập Tổ.

Tổ theo cụm dân cư liền kề là Tổ bao gồm các tổ viên đang sinh sống liền kề nhau trong cùng một cụm dân cư thuộc địa bàn cấp thôn. Mô hình Tổ theo cụm dân cư liền kề thuận lợi cho hoạt động của NHCSXH. Do đó, NHCSXH nơi cho vay nên chủ động, có kế hoạch rà soát và từng bước thực hiện củng cố Tổ theo cụm dân cư liền kề ở những thôn, ấp, bản, buôn... có từ 02 Tổ trở lên.

d) Tổ viên: mỗi hộ gia đình được cử chủ hộ hoặc thành viên khác trong hộ có đủ năng lực hành vi dân sự để đại diện hộ vay vốn tham gia vào Tổ (trừ chương trình cho vay nhà ở xã hội, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có thể có nhiều người đứng tên vay vốn trong một hộ gia đình).

đ) Ban quản lý Tổ: do các tổ viên trong Tổ bầu chọn, phải có đủ 02 thành viên là Tổ trưởng và Tổ phó. Trường hợp đặc biệt, Ban quản lý Tổ do Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định, nhưng trong vòng 03 tháng, Tổ phải tiến hành họp để bầu Ban quản lý Tổ theo đúng quy định. Trường hợp thay đổi thành viên Ban quản lý thì Tổ phải họp để bầu người thay thế. Cuộc họp này phải có sự tham gia, chứng kiến của Trưởng thôn và đại diện của tổ chức CT-XH nhận ủy thác.

Những nơi có điều kiện trong việc chọn người làm Tổ trưởng và hoạt động thuận lợi thì không nên bầu chọn Trưởng ấp (thôn) làm Tổ trưởng nhằm tăng cường vai trò quản lý, giám sát của chính quyền cơ sở đối với tín dụng chính sách xã hội.

e) Sinh hoạt Tổ: Tổ sinh hoạt định kỳ theo quy ước hoặc sinh hoạt đột xuất. Các nội dung họp Tổ phải có biểu quyết gồm: kết nạp tổ viên, cho tổ viên ra khỏi tổ, nội dung quy ước hoạt động, bầu Ban quản lý Tổ, bình xét cho vay từng tổ viên. Các nội dung biểu quyết phải được ít nhất 2/3 số tổ viên dự họp và có ít nhất 2/3 số tổ viên có mặt tại cuộc họp tán thành mới có giá trị thực hiện.

Tại các địa phương phải áp dụng các biện pháp hạn chế tụ tập đông người, giãn cách, cách ly xã hội, khoanh vùng, cách ly y tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức CT-XH cấp xã, Trưởng thôn và Tổ trưởng Tổ TK&VV thống nhất để lựa chọn hình thức họp Tổ TK&VV phù hợp: theo hình họp trực tiếp, họp trực tuyến, xác nhận ý kiến bằng tin nhắn đến người chủ trì hoặc vào nhóm của Tổ TK&VV thông qua các phần mềm ứng dụng (*Zoom Meetings, Skype, Google Meet, Facebook,...*) hoặc kết hợp cả hai hình thức trên.

Về nội dung họp bình xét cho vay tại Tổ cần làm rõ các nội dung: (i) đối chiếu để xem xét tổ viên có đủ điều kiện vay vốn theo quy định của từng chương trình, các thành viên trong hộ đang dư nợ chương trình tín dụng nào (có vi phạm vay chồng chéo chương trình, vượt mức tối đa hay một hộ có nhiều sổ vay vốn); (ii) đánh giá mức vốn xin vay, mức độ phù hợp để thực hiện phương án vay vốn của tổ viên theo từng chương trình xin vay và theo quy định của NHCSXH; (iii) căn cứ vào nội dung trên và chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của từng hộ để bình xét và đề nghị cho vay với mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp. Đối với các chương trình cho vay để sản xuất kinh doanh, chương trình nước sạch & VSMTNT, kiên quyết không bình xét cho vay những hộ thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, những hộ không có điều kiện và khả năng sản xuất, không có thu nhập để trả nợ NHCSXH.

g) Hoạt động tiết kiệm của Tổ: là việc các tổ viên động viên nhau dành dụm trong chi tiêu để gửi vào Ngân hàng nhằm tạo lập nguồn vốn tích lũy sử dụng trong tương lai. Việc thực hành tiết kiệm của tổ viên được thực hiện theo Quy ước chung của Tổ và theo nhu cầu, năng lực của từng tổ viên. Mỗi tổ viên khi gửi tiền vào NHCSXH được Ngân hàng mở tài khoản để gửi tiền, chuyển khoản trả nợ gốc và lãi tiền vay tại NHCSXH, rút tiền mặt và thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHCSXH.

h) Rà soát, củng cố hoạt động của Tổ yếu kém

- Trường hợp Tổ sinh hoạt không đều, không đảm bảo chất lượng: NHCSXH nơi cho vay phối hợp với tổ chức CT-XH nhận ủy thác cấp xã làm tốt công tác đào tạo, hướng dẫn và đưa việc sinh hoạt Tổ vào nề nếp.

- Đối với các Tổ có phát sinh nợ bị chiếm dụng, vay ké; Tổ không đủ hoặc vượt số tổ viên theo quy định; Tổ liên thôn; Tổ chưa đảm bảo theo cụm dân cư liền kề thì đều phải tiến hành củng cố, kiện toàn theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH tại Văn bản số 1617/NHCS-TD ngày 28/8/2007 về việc nâng cao chất lượng tín dụng.

- Đối với Tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên thì phải tiến hành phân tích nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi từng khoản nợ và thực hiện việc xử lý, thu hồi nợ theo văn bản số 3653/NHCS-TD ngày 19/11/2012 và các văn bản chỉ đạo khác của Tổng Giám đốc.

- Hoạt động của Tổ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của UBND cấp xã, sự kiểm tra, giám sát của Trưởng thôn, tổ chức CT-XH nhận ủy thác và NHCSXH.

## **5. Hoạt động giao dịch xã**

Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của NHCSXH với khách hàng tại điểm giao dịch đặt tại UBND cấp xã, nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức CT-XH trong việc thực thi tín dụng chính sách xã hội.

a) Tổ giao dịch xã

- Tổ giao dịch xã do NHCSXH nơi cho vay thành lập để tổ chức thực hiện hoạt động giao dịch tại xã, phải có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc: Tổ trưởng, Kiểm soát viên, Giao dịch viên. Giám đốc hoặc người được ủy quyền phê duyệt việc thành lập Tổ giao dịch xã, đồng thời thực hiện việc cấp người dùng và phân quyền trên hệ thống Intellect Offline cho từng cán bộ Tổ giao dịch xã.

- Việc bảo vệ cho Tổ giao dịch xã do Giám đốc NHCSXH nơi cho vay và Tổ trưởng Tổ giao dịch xã xây dựng phương án bảo vệ để đảm bảo an toàn tài sản, con người trên đường đi, về và trong thời gian giao dịch tại Điểm giao dịch xã.

#### b) Điểm giao dịch xã

- Điểm giao dịch xã là nơi Tổ giao dịch xã của NHCSXH tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn xã, được đặt trong khuôn viên trụ sở UBND cấp xã.

- Điểm giao dịch xã được bố trí phiên giao dịch vào ngày cố định trong tháng và được niêm yết công khai trên biển hiệu Điểm giao dịch xã và Website NHCSXH. Đối với các xã, phường, thị trấn được bố trí giao dịch tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay cũng phải quy định phiên giao dịch cố định.

- Ngoài phiên giao dịch theo lịch cố định, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay có thể tổ chức phiên giao dịch bổ sung tùy thuộc vào khối lượng công việc phát sinh. Khi bổ sung thêm phiên giao dịch, NHCSXH nơi cho vay có thông báo bằng văn bản gửi cho UBND và đơn vị nhận ủy thác cấp xã trước 03 ngày tính đến ngày giao dịch bổ sung để thông báo cho các Tổ và khách hàng về phiên giao dịch bổ sung.

- Trường hợp vì lý do khách quan như thiên tai, dịch họa,... không thể tổ chức phiên giao dịch cố định thì NHCSXH nơi cho vay phải thông báo kịp thời việc tạm dừng phiên giao dịch cho UBND cấp xã để thông báo cho đơn vị nhận ủy thác cấp xã và các đối tượng liên quan đến phiên giao dịch. NHCSXH nơi cho vay phải lưu giữ tài liệu chứng minh lý do bất khả kháng và chịu trách nhiệm về quyết định tạm dừng phiên giao dịch, đồng thời tổ chức giao dịch bù vào ngày khác ngay sau khi thiên tai, dịch họa,... được khắc phục. Những món vay đến hạn vào phiên giao dịch bị tạm dừng phải được gia hạn nợ thủ công trên chương trình giao dịch ngay trong ngày tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay với thời gian cho gia hạn nợ đến phiên giao dịch cố định của tháng tiếp liền kề.

#### c) Biển hiệu, biển chỉ dẫn và các nội dung công khai tại điểm giao dịch xã

- Đối với xã, phường, thị trấn có mở điểm giao dịch, gồm: biển hiệu điểm giao dịch xã; thông báo chính sách tín dụng ưu đãi; danh sách hộ vay vốn và công khai chính sách mới (nếu có); nội quy giao dịch; hòm thư góp ý; bảng niêm yết công khai thủ tục giải quyết công việc; số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ email; biển chỉ dẫn đến điểm giao dịch.

- Đối với xã, phường thị trấn giao dịch tại trụ sở NHCSXH:

+ Tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay, gồm: thông báo chính sách tín dụng ưu đãi; nội quy giao dịch; hòm thư góp ý; bảng niêm yết công khai thủ tục giải quyết công việc; số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ email; biển chỉ dẫn trụ sở NHCSXH (đối với những trụ sở ở khuất, khó quan sát).

+ Tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, gồm: thông báo chính sách tín dụng ưu đãi; danh sách hộ vay vốn và công khai chính sách mới (nếu có); hòm thư góp ý; bảng niêm yết công khai thủ tục giải quyết công việc; số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ email.

## **6. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng**

a) Mục đích của việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng: nhằm xác định được nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng, để NHCSXH có giải pháp khai thác và tập trung mọi nguồn vốn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu vay vốn của khách hàng. Đồng thời cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn sao cho vừa đảm bảo thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, khả năng thanh toán mà vẫn đảm bảo tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí vốn.

b) Nguyên tắc xây dựng kế hoạch tín dụng: được xây dựng từ NHCSXH cấp huyện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu tín dụng chính sách của các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã), tổng hợp cấp huyện là căn cứ để xây dựng kế hoạch tín dụng cấp tỉnh, tổng hợp cấp tỉnh làm căn cứ để xây dựng kế hoạch tín dụng cấp trung ương, đảm bảo phản ánh nhu cầu thực tế về vốn tín dụng của các đối tượng thụ hưởng. Khi xây dựng kế hoạch tín dụng phải gắn với chế độ quản lý tài chính, chế độ tín dụng, chế độ thanh toán quản lý tiền mặt. Kế hoạch tín dụng hàng năm, 05 năm của NHCSXH được tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

c) Các hành vi nghiêm cấm trong tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng: không được cho vay vượt chỉ tiêu kế hoạch dư nợ được giao và cho vay vượt nguồn của chủ đầu tư; tự ký điều chỉnh kế hoạch dư nợ từ chương trình tín dụng này sang chương trình tín dụng khác.

d) Giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

- Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng:

+ Đối với chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn Trung ương: được thống nhất từ trung ương xuống cơ sở. Hàng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn trung ương được Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý chương trình tín dụng chính sách thông báo, trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc thông báo, giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho chi nhánh cấp tỉnh.

Tại cấp tỉnh, cấp huyện khi giao vốn, Giám đốc NHCSXH cùng cấp đều phải báo cáo và tham mưu Ban đại diện HĐQT để giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng: Cấp tỉnh thì giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đến NHCSXH cấp huyện; Cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đến cấp xã; tại cấp xã, cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã giao vốn cho từng thôn.

+ Đối với chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương: Giám đốc NHCSXH nơi ký nhận vốn ủy thác thực hiện theo Quy chế về nguồn vốn ủy thác hoặc hợp đồng ủy thác đã ký với Chủ đầu tư.

- Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn Trung ương: hằng năm, NHCSXH thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng tổng thể 01 lần vào cuối Quý III của năm thực hiện. Tuy nhiên, trong năm tùy thuộc vào tình hình nguồn vốn và tiến độ giải ngân, nhu cầu phát sinh đột xuất của các đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi, Tổng Giám đốc NHCSXH cân đối, điều chỉnh từng lần cho các chi nhánh thực hiện trong năm.

Khi có nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được giao, NHCSXH cấp tỉnh, huyện lập tờ trình báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp phê duyệt để trình NHCSXH cấp trên xem xét, quyết định và chỉ được thực hiện khi có quyết định phê duyệt bằng văn bản.

- Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng trong nội bộ NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện: Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh (cấp huyện) tham mưu Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh (huyện). Nếu Trưởng Ban đại diện HĐQT ủy quyền cho Giám đốc NHCSXH cùng cấp thực hiện điều chỉnh thì sau khi điều chỉnh phải báo cáo lại Trưởng Ban đại diện biết.

Việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng trong các địa bàn hành chính cấp xã, do cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn cấp xã tham mưu UBND xã thực hiện điều chỉnh kế hoạch tín dụng cho cấp thôn.

đ) Thực hiện và quyết toán chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

(i) Tổ chức thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

\* Đối với chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn Trung ương:

- Chỉ tiêu kế hoạch huy động vốn: Tổng Giám đốc giao kế hoạch huy động vốn cho Sở giao dịch và các chi nhánh cấp tỉnh. NHCSXH cấp tỉnh tham mưu Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh giao chỉ tiêu đến cấp huyện để chủ động tìm giải pháp phù hợp nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu được giao. Lãi suất huy động vốn sẽ không vượt quá lãi suất huy động cùng kỳ hạn, cùng thời điểm của các ngân hàng thương mại Nhà nước tại cùng địa bàn.

- Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ: Tổng Giám đốc thông báo cho Sở giao dịch và chi nhánh cấp tỉnh mức dư nợ tối đa, các đơn vị không được cho vay vượt quá mức dư nợ tối đa đó trong suốt quá trình thực hiện.

Chỉ tiêu dư nợ theo chương trình, dự án chỉ định của Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc NHCSXH điều hành theo quy định của từng chương trình, dự án.

\* Đối với chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương:

- Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác: Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện tiếp nhận và quản lý nguồn vốn nhận ủy thác theo Quy chế về nguồn vốn nhận ủy thác hoặc Hợp đồng ủy thác đã ký với Chủ đầu tư. Khi tham mưu UBND cấp tỉnh (cấp huyện) ban hành Quy chế nguồn vốn nhận ủy thác hoặc Hợp đồng ủy thác cần xem xét đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Chương trình hoặc dự án tín dụng nhận làm ủy thác phải phù hợp với quy định của pháp luật và của NHCSXH.

+ Thủ tục, quy trình nghiệp vụ và sản phẩm dịch vụ cho vay phải phù hợp với các sản phẩm cho vay sẵn có trong hệ thống Intellect.

+ Lãi suất cho vay phải phù hợp với lãi suất cho vay hiện hành của NHCSXH, trên nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định hiện hành. Trường hợp lãi suất cho vay không đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng thì Chủ đầu tư phải cấp kinh phí cho NHCSXH. Cụ thể:

Bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH bao gồm: Chi trả hoa hồng cho Tổ, phí ủy thác cho tổ chức CT-XH nhận ủy thác và các khoản chi về dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi phí nhân viên, chi hoạt động quản lý công vụ, chi về tài sản, các khoản chi khác (nếu có) do NHCSXH cấp tỉnh (cấp huyện) nơi nhận ủy thác thỏa thuận với Chủ đầu tư tại thời điểm ký kết, nhưng mức tối thiểu không thấp hơn mức phí quản lý mà Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH từng thời kỳ.

Cơ chế cụ thể về trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo dư nợ bình quân, mức trích tối thiểu bằng tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro của NHCSXH. Trường hợp rủi ro bất khả kháng mà khách hàng không có khả năng trả nợ, quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ thì Chủ đầu tư phải cấp kinh phí bù đắp hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác thực chuyên.

+ Khi Chủ đầu tư có quy định trích kinh phí hoạt động khen thưởng cho Ban đại diện HĐQT thì phải yêu cầu ghi rõ trong Quy chế về nguồn ủy thác hoặc Hợp đồng ủy thác về nguồn trích, mức trích lập.

+ Nguồn vốn do các Chủ đầu tư tự nguyện đóng góp để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác không quy định cụ thể thực hiện theo chương trình dự án nào thì được hòa đồng vào nguồn vốn của Trung ương.

- Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ nguồn vốn nhận ủy thác: NHCSXH các cấp thực hiện quản lý, cho vay theo chỉ định của Chủ đầu tư và chỉ thực hiện tối đa bằng nguồn vốn đã nhận.

**Lưu ý:** NHCSXH các cấp không tự ý điều chuyển vốn ra ngoài vùng dự án nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản. Mọi trường hợp **tăng** hoặc **giảm** chỉ tiêu kế hoạch dư nợ đều phải có quyết định bằng văn bản của Chủ đầu tư.

(ii) Quyết toán thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

Kết thúc năm thực hiện, NHCSXH các cấp phải thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tín dụng về NHCSXH cấp trên. Căn cứ để báo cáo là quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng lần điều chỉnh cuối cùng của NHCSXH cấp trên.

(iii) Quản lý Quỹ an toàn chi trả: Quỹ an toàn chi trả bao gồm tồn quỹ tiền mặt và số dư tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng. Quỹ an toàn chi trả do NHCSXH cấp trung ương quản lý thống nhất trong toàn hệ thống, có phân cấp đến NHCSXH cấp tỉnh và cấp huyện.

- Tại NHCSXH cấp tỉnh: hạn mức quỹ an toàn chi trả và việc điều chỉnh hạn mức do Tổng Giám đốc quy định.

- Tại NHCSXH cấp huyện: hạn mức quỹ an toàn chi trả do Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh quy định, phụ thuộc vào hoạt động thực tế và khoảng cách từ trụ sở ngân hàng đến nơi mở tài khoản thanh toán.

**Lưu ý:** *Quỹ an toàn chi trả chỉ được để vượt hạn mức tối đa 7 ngày làm việc (trừ ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ).*

- Định mức tồn quỹ tiền mặt tại NHCSXH các cấp do Tổng Giám đốc quy định. Tùy từng trường hợp cụ thể đơn vị có lịch trực giao dịch xã vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ và trên địa bàn không có ngân hàng phục vụ làm việc, thì đơn vị có thể để vượt định mức tồn quỹ tiền mặt theo thực tế vào ngày trước liền kề và ngày nghỉ cuối tuần. Giám đốc đơn vị phải chịu trách nhiệm tuyệt đối về đảm bảo an toàn tài sản.

- Cuối ngày, NHCSXH các cấp kiểm tra định mức quỹ an toàn chi trả và số dư tiền mặt. Nếu vượt định mức tồn quỹ tiền mặt thì các đơn vị phải nộp phần vượt vào tài khoản tại ngân hàng phục vụ. Nếu vượt hạn mức quỹ an toàn chi trả thì trích chuyển phần vượt về NHCSXH cấp trên hoặc chuyển trực tiếp sang đơn vị thiếu theo lệnh của NHCSXH cấp trên vào ngày làm việc liền kề. Nếu quỹ an toàn chi trả thấp hơn hạn mức quy định, đơn vị có nhu cầu thì lập điện báo đề nghị chuyển vốn gửi về NHCSXH cấp trên để thực hiện điều chuyển vốn. Trưởng phòng Kế toán - Ngân quỹ/Trưởng Kế toán và Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện.

## **7. Hoạt động của Chủ tịch UBND cấp xã - Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện**

Nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội:

- Chủ trì chỉ đạo và triển khai thực hiện các chương trình tín dụng của NHCSXH trên địa bàn cấp xã đảm bảo đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách theo quy định; kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu cấp

xã nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, giúp việc cho UBND cùng cấp quản lý, phê duyệt danh sách hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn NHCSXH; chỉ đạo Trưởng thôn, ấp, bản, tổ dân phố phối hợp cùng NHCSXH, các tổ chức CT-XH, Tổ TK&VV quản lý chặt chẽ vốn tín dụng chính sách trên địa bàn (theo dõi, giúp đỡ khách hàng vốn sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; đôn đốc khách hàng trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn; tích cực tham gia xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu).

+ Tham dự các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện (không được cử người đi dự họp thay); trường hợp vắng mặt thì phải có ý kiến tham gia bằng văn bản về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong kỳ, kế hoạch kỳ tiếp theo và có ý kiến tham gia đầy đủ về các vấn đề được hỏi trong tài liệu họp Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện. Tại kỳ họp Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo, phản ánh tình hình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng tín dụng của NHCSXH trên địa bàn cấp xã được phân công phụ trách. Nội dung báo cáo tập trung chủ yếu vào các vấn đề chính như:

+ Phản ánh ngắn gọn về tình hình hoạt động tín dụng (tình hình thực hiện kế hoạch dư nợ, kết quả cho vay, thu nợ, dư nợ, nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng) trên địa bàn.

+ Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát của thành viên Ban đại diện tại địa bàn xã.

+ Nhu cầu vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách so với kế hoạch vốn được thông báo và kế hoạch triển khai kế hoạch tín dụng trong quý tiếp theo.

+ Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề xuất, kiến nghị trong tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình tín dụng tại địa bàn, đặc biệt là vấn đề nợ xấu, lãi tồn đọng, xử lý nợ bị rủi ro, hoạt động của Tổ TK&VV và thực hiện dịch vụ ủy thác của các Hội, đoàn thể cấp xã.

- Nghiên cứu, đề xuất tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi bất cập về chính sách tín dụng cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân địa phương.

- Chủ tịch UBND cấp xã cử 01 cán bộ của Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu cấp xã làm công tác giúp việc cho Chủ tịch UBND cấp xã về các công việc liên quan đến NHCSXH.

- Các thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND cấp xã thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tín dụng tại địa bàn cấp xã theo chương trình kiểm tra, giám sát của BDD HĐQT hàng năm; định kỳ một

quý phải kiểm tra ít nhất 01 thôn, một số Tổ và một số hộ vay, đặc biệt Tổ có chất lượng hoạt động chưa tốt.

### **8. Chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng**

Để đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng, NHCSXH đã xây dựng các bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng và được tự động chấm điểm trên phần mềm thông tin báo cáo trước ngày 05 hàng tháng, gồm:

- Chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác.
- Chấm điểm chất lượng hoạt động Tổ.
- Chất lượng hoạt động giao dịch xã.
- Chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại cấp xã.
- Chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại cấp huyện, tỉnh.

NHCSXH các cấp phân công cán bộ khai thác kết quả chấm điểm hàng tháng phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành, thi đua khen thưởng và có giải pháp chấn chỉnh các đơn vị còn tồn tại yếu kém.

## **III. Một số nội dung trong cho vay, thu nợ, thu lãi và xử lý nợ tại NHCSXH**

### **1. Đại diện vay vốn của hộ gia đình**

- Hộ gia đình vay vốn NHCSXH lần đầu thì các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật phải thỏa thuận cử 01 (một) cá nhân trong số các thành viên này đại diện theo ủy quyền để đứng tên khách hàng và thực hiện các giao dịch với NHCSXH nơi cho vay.

Việc thỏa thuận cử người đại diện theo ủy quyền phải lập Giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa hộ gia đình với NHCSXH kết thúc theo quy định. Giấy ủy quyền lập 02 bản: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay cùng hồ sơ vay vốn, 01 bản lưu hộ gia đình. Trường hợp hộ vay trả hết nợ, sau đó tiếp tục có nhu cầu vay vốn, NHCSXH nơi cho vay hướng dẫn hộ vay lập thủ tục ủy quyền, lập sổ vay vốn mới.

- Người đại diện theo ủy quyền được thay đổi trong các trường hợp sau:

- + Chết: có Giấy chứng tử;
- + Bị tuyên bố là chết: có Quyết định của Tòa án;
- + Mất tích: có Quyết định của Tòa án;
- + Mất năng lực hành vi dân sự: có Quyết định của Tòa án;
- + Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: có Quyết định của Tòa án;
- + Đang chấp hành án phạt tù giam: có Bản án của Tòa án;
- + Ly hôn và các tranh chấp khác làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của người đang đứng tên khách hàng: có Bản án của Tòa án;

+ Ôm đau dài ngày không trực tiếp tham gia được các giao dịch với NHCSXH nơi cho vay: có Giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp, có thời hạn trong vòng 6 tháng tính đến ngày có yêu cầu thay đổi người ủy quyền.

+ Đi lao động có thời hạn ở nước ngoài: có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải lập Giấy sửa đổi ủy quyền.

- Khi giao dịch với NHCSXH, khách hàng phải có Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/ Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực.

## **2. Thiết lập hồ sơ vay vốn**

- Đối với chương trình tín dụng do NHCSXH trực tiếp cho vay: cán bộ tín dụng được phân công trực tiếp hướng dẫn khách hàng thuộc đối tượng vay vốn thiết lập bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định của chương trình cho vay.

- Đối với chương trình tín dụng do NHCSXH ủy thác cho vay: cán bộ tổ chức CT-XH và Ban quản lý Tổ hướng dẫn và cùng với khách hàng thiết lập bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định của chương trình cho vay.

## **3. Kiểm soát hồ sơ vay vốn và phê duyệt cho vay**

### **a) Kiểm soát hồ sơ vay vốn**

- Đối với chương trình tín dụng áp dụng phương thức cho vay trực tiếp: cán bộ tín dụng được phân công tiếp nhận hồ sơ vay vốn từ khách hàng và thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn, sau đó trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt cho vay hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay.

- Đối với chương trình tín dụng áp dụng phương thức cho vay ủy thác: Ban quản lý Tổ tiếp nhận Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay của khách hàng, tổ chức họp Tổ dưới sự chủ trì của Ban quản lý Tổ, có sự tham gia chứng kiến của Trưởng thôn và đại diện tổ chức CT-XH cấp xã trực tiếp quản lý, theo dõi để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, lập danh sách đề nghị vay vốn NHCSXH trình UBND cấp xã xác nhận, sau đó gửi NHCSXH nơi cho vay.

Cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn, sau đó trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt cho vay hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay.

### **b) Phê duyệt cho vay:**

- Giám đốc NHCSXH nơi cho vay có thẩm quyền xem xét phê duyệt cho vay.

- Đối với chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, thẩm quyền phê duyệt cho vay như sau:

+ Đối với dự án thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, cơ quan Trung ương của các tổ chức thực hiện quản lý: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký duyệt hồ sơ vay vốn và lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền quản lý vốn xem xét ra Quyết định phê duyệt cho vay.

+ Đối với dự án thuộc nguồn vốn do NHCSXH huy động và nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt cho vay.

- Đối với chương trình cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo phương thức cho vay trực tiếp:

+ Đối với khách hàng tham gia dự án do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký hồ sơ gửi cơ quan chủ trì dự án cấp huyện để xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khách hàng tham gia dự án do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư, NHCSXH nơi cho vay lập báo cáo kèm sao y bản chính bộ hồ sơ gửi NHCSXH cấp tỉnh, NHCSXH cấp tỉnh lập báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định gửi cơ quan chủ trì dự án cấp tỉnh xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đối với chương trình cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: NHCSXH nơi cho vay lập báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định kèm sao y bản chính các bộ hồ sơ vay vốn và báo cáo kết quả thẩm định gửi NHCSXH cấp tỉnh. NHCSXH cấp tỉnh lập báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định kèm các báo cáo kết quả thẩm định gửi Hội đồng thẩm định dự án do UBND cấp tỉnh thành lập để xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

#### **4. Giải ngân**

- NHCSXH nơi cho vay có thể giải ngân trực tiếp cho khách hàng một hoặc nhiều lần bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt do khách hàng vay vốn và Ngân hàng thỏa thuận, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay hoặc tại Điểm giao dịch xã.

- Khách hàng mang Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực theo quy định để nhận tiền vay. Nếu khách hàng không trực tiếp đến nhận tiền vay, thì được uỷ quyền cho thành viên khác đến nhận nhưng phải có Giấy uỷ quyền có xác nhận của UBND cấp xã.

- Đối với cho vay uỷ thác, việc giải ngân phải có sự chứng kiến của đại diện Ban quản lý Tổ, tổ chức CT-XH nhận uỷ thác cấp xã.

## 5. Kiểm tra sau cho vay

- Đối với cho vay ủy thác: tổ chức CT-XH cấp xã thực hiện trực tiếp kiểm tra 100% món vay trong vòng 30 ngày sau khi giải ngân.

- Đối với cho vay trực tiếp: cán bộ tín dụng được phân công thực hiện trực tiếp kiểm tra 100% món vay trong vòng 30 ngày sau khi giải ngân; kiểm tra đột xuất theo yêu cầu thực tế.

Ngoài ra, một số chương trình cho vay có quy định bổ sung:

+ Chương trình cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm

(i) Đối với những món vay trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: NHCSXH cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát trong phạm vi tối đa 180 ngày kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay phát tiền vay lần cuối cùng.

(ii) Đối với những món vay trên 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng: NHCSXH cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát trong phạm vi tối đa 90 ngày kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay phát tiền vay lần cuối cùng.

(iii) Đối với những món vay trên 01 tỷ đồng: NHCSXH cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát trong phạm vi tối đa 30 ngày kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay phát tiền vay lần cuối cùng.

+ Chương trình cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài: NHCSXH cấp tỉnh thực hiện kiểm tra đối với những món vay từ 100 triệu đồng trở lên trong phạm vi 06 tháng kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay giải ngân lần cuối cùng.

+ Chương trình cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho vay hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo phương thức trực tiếp; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: NHCSXH nơi cho vay thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay định kỳ 1 năm/lần. Ngoài ra, đối với hai chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo phương thức trực tiếp; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, NHCSXH có thể kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc xuất phát từ yêu cầu thực tế.

## 6. Theo dõi và quản lý nợ

a) Đối với nợ trong hạn:

- Cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn cần:

(i) Liên hệ thường xuyên với Ban quản lý Tổ, tổ chức CT-XH nhận ủy thác, chính quyền địa phương để theo dõi, quản lý nợ chặt chẽ. Thực hiện tốt việc thu lãi hàng tháng là việc làm hết sức quan trọng vì thông qua việc thu lãi hàng tháng, Ban quản lý Tổ thường xuyên nhắc nhở khách hàng sử dụng vốn

đúng mục đích, có hiệu quả. Đồng thời, đây là việc trực tiếp đối chiếu nợ vay của NHCSXH với khách hàng để phát hiện kịp thời sai sót.

(ii) Làm tốt công tác thu tiền gửi của tổ viên, động viên khách hàng thực hành tiết kiệm, tạo nguồn vốn tự có để trả nợ gốc và lãi khi đến hạn.

(iii) Thông báo nợ đến hạn trước 03 tháng cho khách hàng để chuẩn bị tiền trả nợ ngân hàng. Ngoài việc làm tốt thu nợ gốc đến hạn cuối cùng, NHCSXH cần phải quan tâm đôn đốc thu hồi nợ gốc đến hạn theo phân kỳ (kỳ con) để tạo thói quen cho khách hàng có ý thức trả dần, giảm áp lực trả nợ khi đến hạn.

- Việc xử lý các khoản nợ đến hạn theo phân kỳ được thực hiện như sau:

+ Không chuyển nợ quá hạn, chỉ chuyển sang kỳ hạn tiếp theo đối với các chương trình cho vay: hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn (đối với món vay đến 50 triệu đồng); thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn (đối với món vay đến 50 triệu đồng); hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (đối với người lao động); cho vay hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (đối với hộ nghèo, cận nghèo) và với doanh nghiệp, hợp tác xã thì phải có giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ tối thiểu 5 ngày đến kỳ hạn trả nợ gửi NHCSXH; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (hộ nghèo, cận nghèo) và với hộ gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo thì phải có giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ tối thiểu 5 ngày đến kỳ hạn trả nợ gửi NHCSXH.

+ Bắt buộc chuyển nợ quá hạn (nếu không được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ) đối với các chương trình cho vay: hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh); hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn (đối với món vay trên 50 triệu đồng); thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn (đối với món vay trên 50 triệu đồng); người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trừ trường hợp người lao động tại các huyện nghèo); dự án phát triển ngành Lâm nghiệp (đối với hộ gia đình vay vốn trực tiếp và hộ gia đình vay trên 50 triệu đồng thông qua Tổ); cho vay nhà ở xã hội; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (đối với hộ gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo); cho vay hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã).

b) Đối với nợ quá hạn:

Cần phải rà soát khoản nợ quá hạn có khả năng thu hồi và khoản nợ không có khả năng thu hồi được nợ gốc, lãi. Phân tích nguyên nhân cụ thể để có giải pháp xử lý nợ cho phù hợp. Trên cơ sở phân tích nợ tại xã, Giám đốc NHCSXH nơi cho vay chủ động tham mưu Trưởng ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp

huyện chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Tổ đôn đốc thu nợ khó đòi đối với những xã có nhiều khoản nợ khó thu hồi do khách hàng có khả năng trả nợ nhưng không có ý thức trả nợ.

- Đối với nợ quá hạn có khả năng thu hồi thì cán bộ tín dụng được giao nhiệm vụ đôn đốc khách hàng trả nợ (cho vay trực tiếp), phối hợp với tổ chức CT-XH nhận ủy thác cấp xã, Tổ trưởng Tổ đôn đốc khách hàng trả nợ (cho vay ủy thác).

- Đối với khoản vay đủ điều kiện xử lý nợ bị rủi ro, hướng dẫn khách hàng thiết lập hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý nợ.

- Đối với nợ quá hạn từ 90 ngày trở lên, khách hàng có khả năng trả nợ nhưng cố tình không trả nợ thì cán bộ tín dụng lập Danh sách đề nghị đôn đốc thu nợ khó đòi trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phê duyệt để gửi Tổ đôn đốc thu nợ khó đòi cấp xã đề nghị đôn đốc thu hồi.

#### c) Đối với nợ khoanh

NHCSXH nơi cho vay phải theo dõi, quản lý các khoản nợ đang khoanh như nợ đang lưu hành để có giải pháp kịp thời. Khi nợ hết thời hạn khoanh, NHCSXH nơi cho vay phải tổ chức đánh giá nợ khoanh trước 120 ngày (ít nhất trước 30 ngày) tính đến ngày hết thời gian khoanh nợ để nắm bắt được tình hình trả nợ của khách hàng và có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

#### d) Đối với nợ của hộ vay bỏ đi khỏi địa phương

Khi hộ vay bỏ đi khỏi địa phương từ 03 tháng trở lên, Tổ trưởng Tổ TK&VV lập Phiếu báo hộ vay vốn đi khỏi nơi cư trú đã có xác nhận của Trưởng thôn gửi cho tổ chức hội cấp xã trực tiếp quản lý. Tổ chức CT-XH cấp xã khi nhận được Phiếu báo phối hợp cùng Ban giảm nghèo cấp xã lập danh sách hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú để báo cáo UBND cấp xã và gửi cho ngân hàng nơi cho vay thông qua cán bộ theo dõi địa bàn cấp xã. Cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn cấp xã cùng cán bộ Ban giảm nghèo xã tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã triệu tập cuộc họp để tổng hợp phản ánh của các Tổ về các trường hợp hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú, phân loại các đối tượng để có giải pháp xử lý theo các hướng:

- Trường hợp biết được thông tin cụ thể thì cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn xã cùng Ban giảm nghèo xã tham mưu cho chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị phối hợp, đôn đốc thu hồi nợ kèm danh sách hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú gửi UBND xã nơi hộ vay chuyển đến, đồng thời gửi NHCSXH nơi hộ vay chuyển đến để phối hợp thu hồi nợ.

- Trường hợp không có thông tin hoặc thông tin không cụ thể: bổ sung thông tin qua cuộc họp hoặc tiếp tục bổ sung thông tin. Đối với hai trường hợp này thì cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn phối hợp với Tổ, Trưởng thôn, tổ chức

CT-XH cấp xã, công an xã tiếp tục thực hiện rà soát, theo dõi tài sản của hộ vay để quản lý và đề xuất các giải pháp phù hợp pháp luật để xử lý nợ.

### **7. Thu nợ, thu lãi**

- Đối với thu nợ gốc: thực hiện thu nợ gốc trực tiếp tới từng khách hàng tại Điểm giao dịch xã hoặc tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay theo quy định sau: Món vay ngắn hạn, thu nợ gốc một lần khi đến hạn; Món vay trung hạn, dài hạn, phân kỳ trả nợ nhiều lần (06 tháng hoặc 01 năm một lần do NHCSXH và khách hàng thỏa thuận). Khách hàng có thể trả nợ trước hạn.

- Đối với thu lãi: thực hiện thu lãi định kỳ hàng tháng theo Biên lai thu lãi do NHCSXH nơi cho vay in. NHCSXH có thể ủy nhiệm cho Tổ TK&VV thu lãi theo Hợp đồng ủy nhiệm. Trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn, trả nợ quá hạn: thực hiện thu gốc đến đâu thu lãi đến đó.

### **8. Xử lý nợ**

a) Khi đến hạn trả nợ, khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan chưa trả được nợ và có đề nghị thì được NHCSXH xem xét áp dụng các hình thức xử lý phù hợp theo từng chương trình tín dụng như: điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, cho gia hạn nợ, cho vay lưu vụ.

- Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ (đối với chương trình chuyển nợ quá hạn phân kỳ): khách hàng gửi Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cho cán bộ tín dụng trước 05 ngày đến hạn trả nợ phân kỳ để xem xét phê duyệt điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

- Gia hạn nợ thông thường: khách hàng gửi Giấy đề nghị gia hạn nợ cho cán bộ tín dụng (cho vay trực tiếp) trước khi đến hạn trả nợ cuối cùng tối thiểu 5 ngày; hoặc gửi Tổ (cho vay ủy thác) để gửi tổ chức CT-XH cấp xã và UBND cấp xã có ý kiến xác nhận, gửi NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt trước khi đến hạn trả nợ cuối cùng tối thiểu 5 ngày hoặc chậm nhất vào ngày giao dịch tại xã theo lịch cố định của kỳ giao dịch có nợ đến hạn.

- Cho vay lưu vụ: áp dụng cho khoản vay có ngành nghề sản xuất kinh doanh có chu kỳ kế tiếp như chu kỳ sản xuất kinh doanh trước tại các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn. Để được xem xét cho vay lưu vụ, khách hàng phải có nhu cầu vay vốn cho chu kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo, trả lãi đầy đủ của khoản vay cũ, phương án đang hiệu quả. Mức cho vay tối đa không quá số dư nợ còn lại trên sổ vay vốn đến ngày cho vay lưu vụ, thời hạn không quá thời hạn cho vay đã ghi trong sổ vay vốn.

Cho vay lưu vụ là khoản cho vay mới, việc cho vay lưu vụ phải được tổ chức họp bình xét cho vay, lập và trình duyệt Danh sách đề nghị vay vốn giống như quy trình cho vay mới.

b) Cho vay bổ sung để khôi phục sản xuất kinh doanh:

- Mục đích cho vay bổ sung vốn để khôi phục sản xuất, kinh doanh đối với những khách hàng vay vốn bị rủi ro do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... có thiệt hại về vốn và tài sản từ 40% trở lên của 03 chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Khách hàng có thể vay bổ sung vốn một hoặc nhiều lần nhưng mức dư nợ sau khi thực hiện cho vay bổ sung không vượt quá mức cho vay tối đa theo quy định của từng chương trình cho vay, không bao gồm dư nợ khoanh và dư nợ mới bị thiệt hại.

- Một số trường hợp cụ thể được xử lý như sau:

(i) Trường hợp tại thời điểm xem xét cho vay, khách hàng vẫn thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách của chương trình cho vay có dư nợ bị thiệt hại thì mức dư nợ sau khi thực hiện cho vay bổ sung vốn để khôi phục sản xuất, kinh doanh không vượt quá mức cho vay tối đa theo quy định của chương trình, không bao gồm dư nợ đang được khoanh và dư nợ mới bị thiệt hại.

(ii) Trường hợp tại thời điểm xem xét cho vay, khách hàng không thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách của chương trình cho vay có dư nợ bị thiệt hại:

+ Đối với khách hàng đã được khoanh nợ toàn bộ số dư nợ của chương trình cho vay có dư nợ bị thiệt hại thì mức dư nợ sau khi thực hiện cho vay bổ sung vốn để khôi phục sản xuất, kinh doanh không vượt quá mức cho vay tối đa của chương trình cho vay mới. Trong trường hợp này, hộ vay vừa có dư nợ khoanh ở chương trình cho vay cũ, vừa có dư nợ cho vay bổ sung vốn để khôi phục sản xuất, kinh doanh ở chương trình cho vay mới.

+ Đối với khách hàng đã được khoanh một phần dư nợ của chương trình cho vay có dư nợ bị thiệt hại thì mức dư nợ sau khi thực hiện cho vay bổ sung vốn để khôi phục sản xuất, kinh doanh không vượt quá mức cho vay tối đa của chương trình cho vay mới trừ đi số dư nợ không được khoanh của chương trình cho vay cũ. Trường hợp này khách hàng vừa có dư nợ của chương trình cho vay cũ (cả nợ khoanh và nợ không được khoanh), vừa có dư nợ của chương trình cho vay mới để khôi phục sản xuất, kinh doanh.

c) Chuyển nợ quá hạn: NHCSXH chuyển nợ quá hạn khi khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích; có khả năng trả khoản nợ đến hạn nhưng không trả hoặc đến kỳ hạn trả nợ, khách hàng không được cho điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ. Sau khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH phối hợp với chính quyền, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác và các cơ quan có liên quan có biện pháp tích cực để thu hồi nợ.

d) Xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan (có chuyên đề hướng dẫn riêng)/.